TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 521/2018/QĐST – VDS
Ngày: 19 – 11 – 2018.
V/v "Tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Trịnh Minh Đức – Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 258/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 354/2018/QĐST-VDS ngày 08 tháng 11 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Thanh V, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 129 Quốc lộ 13, tổ 10, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh V:

Ông Phạm Văn Thuận, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Trần Thanh V, sinh ngày 31/12/1997.

2.2. Trẻ Trần Thanh A, sinh ngày 22/5/2006.

Cùng địa chỉ: Số 129 Quốc lộ 13, tổ 10, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Trần Thanh A: Ông Trần Thanh V, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 129 Quốc lộ 13, tổ 10, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh Vụ:

Ông Phạm Văn Thuận, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 22/5/2018, ông Trần Thanh V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thị Tuyết M kết hôn năm 2003. Sau khi kết hôn, ông V, bà M sinh sống tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, ông V, bà M có 02 (Hai) con chung tên Trần Thanh V, sinh ngày 31/12/1997 và Trần Thanh A, sinh ngày 22/5/2006. Từ tháng 12/2015 bà M bỏ nhà tại địa chỉ số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi cho đến nay, mặc dù ông V đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không tìm được và cũng không có tin tức về bà M. Nay để thực hiện thủ tục ly hôn giữa ông V và bà M nên ông V yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965, có nơi cư trú cuối cùng tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Tại đơn xác nhận của Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/5/2018 xác nhận: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự M đi đâu không rõ, không còn cư ngụ tại địa phương từ tháng 12/2015 đến nay, không rõ đi đâu, không khai báo với chính quyền địa phương.

Tại phiên họp, người yêu cầu ông Trần Thanh V có người đại diện ủy quyền ông Phạm Văn Thuận giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu của đương sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh V về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Ông Trần Thanh V có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965, có nơi cư trú cuối cùng tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Ông Trần Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng đã vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy trong hồ sơ ông V đã cung cấp lời khai, các yêu cầu Tòa án giải quyết và đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của ông Trần Thanh V.

Về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự:

Ông Trần Thanh V và bà Nguyễn Thị Tuyết M kết hôn năm 2003. Sau khi kết hôn, ông V, bà M sinh sống tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, ông V, bà M có 02 (Hai) con chung tên Trần Thanh V, sinh ngày 31/12/1997 và Trần Thanh A, sinh ngày 22/5/2006. Từ tháng 12/2015 bà M bỏ nhà tại địa chỉ số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi cho đến nay, mặc dù ông V đã tìm mọi cách để nhắn tin, tìm kiếm nhưng không tìm được và cũng không có tin tức về bà M.

Tại đơn xác nhận của Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/5/2018 xác nhận: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự M đi đâu không rõ, không còn cư ngụ tại địa phương từ tháng 12/2015 đến nay, không rõ đi đâu, không khai báo với chính quyền địa phương.

Ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 08/2018/QĐ-DS. Quyết định này được đăng tải trên báo Nhân dân 03 (Ba) số liên tiếp vào các ngày 15/6/2018, ngày 16/6/2018 và ngày 17/6/2018; phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 (Ba) lần liên tiếp vào các ngày 05/7/2018, 06/7/2018 và ngày 07/7/2018. Song song đó, ngày 13/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng tải thông tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị Tuyết M trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Tuyết M trên Báo, Đài và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết M vẫn không có mặt, cũng không có thông tin gì về bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Tuyết M đã biệt tích 02 (Hai) năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc bà Nguyễn Thị Tuyết M còn sống hoặc đã chết

mặc dù ông Trần Thanh V đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích"*. Do đó, việc ông Trần Thanh V yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh V yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Ông Trần Thanh V phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Thanh V:

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965, có nơi cư trú cuối cùng tại số 27/2D, đường số 209, tổ 6, ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần Thanh V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0032655 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định: Ông Trần Thanh V được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định là ngày 19/111/2018. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh V vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND. H.CC;
- Chi cục THADS. H.CC;
- UBND xã Hòa Phú, HCC;
- Cổng thông tin điện tử TANDTPHCM;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức